

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 14/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Minh

Ông Nguyễn Huy Long

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Kim Anh – Thư ký
Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 128/2019/HSST, ngày 02/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Kim T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không.

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1980 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: thôn G, xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 02/12.

Con ông: Hà Kim C sinh năm 1954 (đã chết năm 2005);

Con bà: Nguyễn Thị M (sinh năm 1956, trú tại: thôn K, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình).

Vợ: Quách Thị L (sinh năm 1983, thôn G, xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* : Ông Phạm Đức T và ông Tạ Văn T. Cùng địa chỉ: Phòng 211, tòa 3B Vũ Phạm Hàm, KĐT Yên Hòa, phường T, quận C, thành phố Hà Nội - Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn M. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai (Đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn M:* Bà Nguyễn Thị D. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

- *Bị hại:* Chị Châu Thị D. Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 13/9/2019 Hà Kim T điều khiển xe ô tô tải màu xanh, nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát 21C - 052.42, ngồi trong ca bin xe còn có anh Hà Kim Hùng (sinh năm 1986, trú tại: thôn Giáp Cự, xã Lùng Vai, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai) đi trên đường Nguyễn Huệ, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai theo hướng từ phường Phố Mới đi huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ 03, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, Hà Kim T phát hiện xe ô tô biển kiểm soát 24A-001.96 đã bật xi nhan trái xin đường, di chuyển khỏi vị trí dừng đỗ, nhưng Hà Kim T đã không giảm tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn với xe ô tô biển kiểm soát 24A-001.96 mà lại điều khiển xe về bên trái phần đường đi của mình vượt qua chiếc xe ô tô biển kiểm soát 24A-001.96 nên đã đi lấn sang phần đường bên trái theo hướng di chuyển và đã đâm vào xe mô tô màu trắng, đen, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát: 90B2 - 958.95 do anh Nguyễn Văn M(sinh năm: 1999, nơi cư trú: thôn Lướt, xã Thái Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai) điều khiển đi theo hướng ngược chiều, chở phía sau là chị Châu Thị D (sinh năm: 1998, nơi cư trú: thôn Phéc Bùng, xã Bản Phố, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai). Hậu quả: Anh Nguyễn Văn M đã bị tử vong trên đường đi cấp cứu, chị Châu Thị D bị thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 79/2019/GĐTT-TTPY ngày 30/09/2019 của trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận nguyên nhân chết của anh

Nguyễn Văn M là do: Ngưng tuần hoàn hô hấp do chấn thương ngực kín và chấn thương hàm mặt.

Tại Biên bản giám định tình trạng kỹ thuật ô tô ngày 18/10/2019 của Công ty cổ phần Đăng kiểm xe cơ giới giao thông kết luận: Căn cứ vào kết quả kiểm tra phương tiện 21C-05242 khi xảy ra tai nạn tình trạng kỹ thuật được đánh giá tại thời điểm giám định. Các hư hỏng hệ thống, tổng thành như trên biên bản đã ghi. Phương tiện hiện tại có một số hạng mục nêu trên không thỏa mãn quy định An toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

Cáo trạng số 133/CT-VKS ngày 28/11/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã truy tố bị cáo Hà Kim T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Kim T thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm quy định khi tham gia giao thông của mình như kết luận điều tra của cơ quan điều tra và bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu lời luận tội đối với bị cáo đã phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 38 tháng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét; tuyên xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo đó là: Bị cáo phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải, sau khi gây tai nạn đã tích cực cứu chữa tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo có bố đẻ là ông Hà Kim Chinh được tặng bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đại diện bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, ngoài ra trong vụ tai nạn này bị hại cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông nhưng đã sử dụng chất có cồn và không có bằng lái xe mô tô khi tham gia giao thông quy định tại điểm c, điều 5 Nghị quyết số 01/2000/NG-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự khi quyết định mức hình phạt cho bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông

đường bộ” cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật, có cơ hội chuộc lại lỗi lầm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, tuyên xử lý vật chứng, án phí theo quy định.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, cơ quan truy tố điều tra viên; kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về xác định tội phạm và áp dụng pháp luật:

Ngày 13/9/2019, Hà Kim T đã điều khiển xe ô tô tải màu xanh, nhãn hiệu THACO biển kiểm soát: 21C - 052.42 đi trên đường Nguyễn Huệ, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai theo hướng từ phường Phố Mới đi huyện Mường Khương. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ 03, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, bị cáo đã điều khiển xe lấn sang phần đường ngược chiều và đâm vào xe mô tô biển kiểm soát: 90B2 - 958.95 do anh Nguyễn Văn M điều khiển, dẫn đến tai nạn giao thông làm anh Nguyễn Văn M bị tử vong

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, biên bản ghi lời khai của người làm chứng cũng như các lời khai khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố đối với bị cáo Hà Kim T về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[2.2]. Về tính chất mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ gây thiệt hại đến tính mạng và tài sản của người khác, gây tâm lý lo ngại cho người tham gia giao thông. Xét về lỗi: tại thời điểm va chạm giữa hai xe thì bị hại có sử dụng chất kích thích và không có bằng lái xe mô tô khi tham gia giao thông nhưng bị hại vẫn đi đúng phần đường của mình, nguyên nhân gây ra tai nạn là do bị cáo Hà Kim T điều khiển xe ô tô tại vị trí bánh trước bên trái xe ô tô 21C – 052.42 lấn sang phần đường ngược chiều 78cm, tại vị trí bánh sau bên trái là 113cm, vi phạm điểm a khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ, nên đã đâm vào xe mô tô do anh Nguyễn Văn M điều khiển dẫn đến anh M bị tử vong vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Do đó, phải xử phạt bị cáo với hình phạt thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hà Kim T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hà Kim T đều có thái độ thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Văn M số tiền 100.000.000 đồng và bị hại Châu Thị D số tiền 8.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn M và bị hại Châu Thị D có quan điểm đề nghị giảm nhẹ hình phạt và đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, như vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông Hà Kim C được tặng bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là lao động chính trong gia đình có vợ là chị Quách Thị L không có công việc làm ổn định, vợ chồng bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2014, bản thân bị cáo từng công tác trong quân đội, năm 2008 bị cáo được thăng quân hàm từ cấp Binh nhì lên cấp Binh nhất.

Tại phiên Tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy tính chất vụ án là nghiêm trọng vì vậy không được áp dụng điểm i là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là phụ hợp với tính chất của vụ án.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.4] Về vật chứng:

Đối với chiếc xe ô tô tải màu xanh nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát 21C-052.42. Ngày 31/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là Hà Kim T là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 90B2 - 958.95. Ngày 31/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Văn Quỳnh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị Dung và Hà Kim T đã tự thỏa thuận về việc bồi thường tiền mai táng phí và tổn thất tinh thần nên bà Nguyễn Thị D không yêu cầu giải quyết về dân sự và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hà Kim T.

Chị Châu Thị D có đơn từ chối dám định tổn hại sức khỏe và bị cáo Hà Kim T đã tự thỏa thuận về việc bồi thường viện phí và sức khỏe bị thiệt hại nên chị Châu Thị D không yêu cầu giải quyết về dân sự.

Anh Phạm Văn Quỳnh (sinh năm 1991, trú tại: số 216, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai) là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 90B2 - 958.95. Anh Quỳnh đã cho Nguyễn Văn M mượn xe và bị tai nạn, việc Nguyễn Văn M không có giấy phép lái xe anh Quỳnh không biết. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với anh Phạm Văn Quỳnh. Sau khi nhận lại được tài sản, anh Quỳnh không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần hư hỏng của chiếc xe. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hà Kim T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Lùng Vai, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm cùng với chính quyền địa phương giám sát bị cáo trong thời gian thử

thách. Nếu bị cáo vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ Luật hình sự, cụ thể như sau: “ Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Hà Kim T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ; người đại diện hợp pháp của bị hại; bị hại ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Phòng PV06-CA tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai;
- Công an TP Lào Cai;
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- Cơ quan THAHS CATP Lào Cai;
- Bị cáo; Đại diện bị hại; Người có QLLQ;
- Người bào chữa;
- UBND xã Lùng Vai, huyện M ;Tỉnh Lào Cai
- Lưu: hồ sơ; tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Dung